

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trường Sơn

Ông Đinh Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Bộ L**, sinh năm 1971 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đường ĐT477, thôn P, xã V, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng H; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S và bà Trần Thị P; có vợ Đinh Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” đến nay, có mặt.

2. **Trần Văn H**, sinh năm 1987 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã V, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Trạm y tế phường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và phát triển xây dựng T; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Đinh Thị V; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 20/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” đến nay, có mặt.

3. **Phạm Trung T**, sinh năm 1958 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú:

Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 05/6/2019 theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy G; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” đến nay, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.* Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Mạnh H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G. Ông Hoàng Mạnh Hùng ủy quyền cho ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G tham gia tố tụng - Theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Ánh H, ông Phạm Văn T, ông Trần Văn P, bà Trần Thị T, đều có mặt. Ông Trần Quốc S vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bà Phạm Thanh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để đáp ứng cơ sở vật chất cho việc dạy và học của Trường mầm non xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Ngày 26/11/2012, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện G phê duyệt dự án xây dựng Trường Mầm non, hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà dinh dưỡng, nhà để xe, bể, cổng, tường rào, sân bê tông, rãnh thoát nước, bồn hoa, với tổng mức đầu tư 3.851.579.000 đồng từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Ngày 28/12/2012, UBND huyện G ra quyết định phê duyệt kết quả xét thầu và chỉ định thầu, trong đó: Đơn vị được chỉ định thầu là Công ty TNHH xây dựng H, địa chỉ xã V, huyện G, tỉnh Ninh Bình do Đinh Bộ L làm giám đốc; Giá trị định thầu 3.154.477.000 đồng; UBND xã T là chủ đầu tư, do ông Phạm Trung T - Chủ tịch xã làm người đại diện.

Ngày 29/12/2012, Phạm Trung T - Đại diện chủ đầu tư ký hợp đồng tư vấn giám sát công trình trường mầm non xã T với Trần Văn H - Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và phát triển xây dựng T, địa chỉ: Số nhà 24, đường P, phố H, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 31/12/2012, Phạm Trung T - Đại diện chủ đầu tư ký Hợp đồng xây dựng số 02/HĐ-XD với Đinh Bộ L - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng H; Loại

hợp đồng trọn gói, thời gian thực hiện hợp đồng 06 tháng, hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi ký kết.

Theo kế hoạch cấp vốn cuối năm 2012, số vốn bố trí cho công trình xây dựng Trường mầm non xã T, huyện G là 400.000.000 đồng; đến ngày 05/02/2013 số tiền này được cấp về tài khoản của UBND xã T mở tại kho bạc Nhà nước huyện G. Đình Bộ L biết được kế hoạch cấp vốn, đã muốn rút toàn bộ số tiền trên để sử dụng vào việc cá nhân, nhưng do công trình chưa được thi công, chưa có khối lượng công trình xây dựng được nghiệm thu thì không thể rút được tiền. Để thực hiện được mục đích rút tiền vốn đầu tư, bằng thủ đoạn gian dối L đã chủ động gặp Phạm Trung T, thông báo về việc đã được cấp vốn đầu tư, nếu không rút vốn sẽ bị cắt, không có tiền để xây dựng công trình Trường mầm non và đề nghị với T đồng ý cho đơn vị thi công lập khống hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1, để L rút tiền và hoàn trả khối lượng công trình sau. Phạm Trung T đã tin vào đề nghị của L là rút tiền vốn đầu tư trước để có tiền thi công công trình sau nên đồng ý. Sau khi được Phạm Trung T đồng ý, L gặp Trần Văn H - Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và phát triển xây dựng T, là đơn vị tư vấn giám sát công trình xây dựng Trường mầm non xã T, nhờ H lập khống hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1, thiết lập biên bản nghiệm thu hoàn thành phần xây lắp nhà hiệu bộ công trình Trường mầm non xã T trị giá 616.595.224 đồng, cho L rút 400.000.000 đồng tiền vốn đầu tư, để có tiền thi công công trình. Trần Văn H, biết rõ đơn vị thi công chưa có hạng mục công trình nào được xây dựng, nhưng đã tin vào đề nghị của L nên đồng ý giúp L lập khống hồ sơ, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 theo đề nghị của L. Sau khi lập khống hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1, cả Phạm Trung T, Trần Văn H và Đình Bộ L đã ký vào bộ hồ sơ khống.

Ngày 05/02/2013, đại diện chủ đầu tư là Phạm Trung T đã ký giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi kho bạc của UBND xã T mở tại kho bạc Nhà nước huyện G để thanh toán khối lượng hoàn thành công trình giai đoạn 1 cho đơn vị thi công là Công ty TNHH xây dựng H do Đình Bộ L làm giám đốc.

Sau khi nhận được 400.000.000 đồng của chủ đầu tư, Đình Bộ L không thi công công trình theo hợp đồng xây dựng đã ký và chiếm đoạt số tiền trên.

Ngày 05/01/2016 và ngày 07/8/2016, đại diện thường trực Đảng ủy HĐND và UBND xã T đã làm việc với đơn vị thi công do Đình Bộ L làm giám đốc yêu cầu phải thi công hoàn trả khối lượng hạng mục công trình theo hợp đồng xây dựng. Đơn vị thi công cam kết thực hiện xây dựng công trình từ ngày 07/8/2016 và hoàn thành vào 07/8/2017. Tuy nhiên đơn vị thi công do Đình Bộ L làm giám đốc vẫn không thi công công trình theo cam kết.

Năm 2019, UBND huyện G đã đưa công trình này ra khỏi báo cáo nợ xây dựng cơ bản, đồng thời phê duyệt chủ trương lập dự án mới xây dựng Trường mầm non xã T thay thế cho dự án cũ. Ngày 12/7/2019, ông Trần Văn P - Chủ tịch UBND xã T và Đinh Bộ L - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng H đã lập biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình số 02/HĐ-XD ngày 31/12/2012.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành làm việc với UBND xã T và Ban quản lý công trình, kiểm tra tại hiện trường Trường mầm non xã T, xác định hạng mục: Nhà hiệu bộ, công trình trường mầm non là khu đất trống, chưa có công trình xây dựng. Riêng hạng mục: Cổng tường rào đơn vị thi công đã xây dựng phần móng đá có tổng chiều dài 84,4 m, đáy móng rộng 0,80 m, mặt móng 0,65m, cao 0,80m. Quá trình điều tra, đại diện UBND xã T và đại diện đơn vị thi công có biên bản làm việc thể hiện: Đơn vị thi công không đề nghị UBND xã T thanh toán khối lượng phần móng tường rào đã xây dựng, UBND xã T đồng ý và không yêu cầu đơn vị thi công phải bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P3 ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Đinh Bộ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phạm Trung T, Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 224 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự đề nghị các bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình. Ngoài số tiền 400.000.000 đồng phải thu hồi, không yêu cầu các bị cáo phải khắc phục hậu quả thêm khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Bộ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; các bị cáo Phạm Trung T, Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Căn cứ: điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Bộ L từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo cấm hành nghề xây dựng từ 4 đến 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 224; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Do bị cáo đã về nghỉ hưu, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 224; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H cấm hành nghề tư vấn, giám sát từ 2 đến 3 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Phản tranh luận: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự hoàn toàn nhất trí với bản luận tội và quan điểm của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Bộ L, Phạm Trung T, Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những tài liệu, chứng cứ đã thu thập của UBND xã T, Kho bạc Nhà nước huyện G, Chi cục thuế huyện G, Phòng kinh tế và hạ tầng, phòng Tài chính kế hoạch, UBND huyện G có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định: Đinh Bộ L - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng H đã ký hợp đồng xây dựng số 02/HĐ-XD với Phạm Trung T - Chủ tịch UBND xã T, đại diện chủ đầu tư công trình xây dựng trường mầm non xã T xây dựng công trình Trường mầm non xã T. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng, L không thi công bất cứ hạng mục nào thuộc hạng mục nhà hiệu bộ trường mầm non nhưng đã nhờ Trần Văn H - Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và phát triển xây dựng T lập khống hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 và lập biên bản số 1 nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 công trình hạng mục Nhà hiệu bộ. Sau khi lập hồ sơ khống, L đưa T ký xác nhận với vai trò chủ đầu tư, H với vai trò tư vấn giám sát, L ký với vai trò thi công để hoàn thiện hồ sơ rút vốn ngân sách nhà nước. Ngày 05/02/2019 Phạm Trung T đã ký giấy đề nghị thanh toán, chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào số

tài khoản 3310201000548 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện G, tỉnh Ninh Bình cho Đinh Bộ L. L đã chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân. Hành vi của Đinh Bộ L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của Phạm Trung T, Trần Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 224 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 224. Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong những hành vi sau đây, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 12 năm:

.....

d) Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của các bị cáo Đinh Bộ L, Phạm Trung T, Trần Văn H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, hành vi của các bị cáo T, H đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về đầu tư các công trình xây dựng, đã tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, phạm các tội phạm khác nhau, với tính chất, mức độ khác nhau, do vậy chế tài hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án sẽ căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò và mức độ tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

Bị cáo Đinh Bộ L - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng H biết được kế hoạch cấp vốn 400.000.000 đồng cho công trình xây dựng Trường mầm non xã T đã lợi dụng việc ký kết Hợp đồng xây dựng công trình với chủ đầu tư; đã muốn rút toàn bộ số tiền trên để sử dụng vào việc cá nhân. Để thực hiện được mục đích rút tiền vốn đầu tư, bằng thủ đoạn gian dối ngày 01/02/2013 L đã chủ động gặp Phạm Trung T - Đại diện chủ đầu tư, thông báo về việc đã được cấp vốn đầu tư, nếu không rút vốn sẽ bị cắt và đề nghị với T đồng ý cho đơn vị thi công lập không hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1, để L rút tiền và hoàn trả khối lượng công trình sau. Mặc dù không thi công hạng mục Nhà hiệu bộ thuộc công trình Trường mầm non xã T nhưng L đã bàn bạc, thống nhất với Phạm Trung T ký không vào hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 và Biên bản số 01 nghiệm thu hoàn thành giai đoạn công trình ngày 01/02/2013 để rút 400.000.000 đồng tiền từ ngân sách Nhà nước. Sau khi nhận tiền, L không thi công hạng mục công trình như đã hứa mà chiếm đoạt 400.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Bị cáo Phạm Trung T là Chủ tịch UBND xã T, đại diện chủ đầu tư công trình xây dựng Trường mầm non xã T, bị cáo Trần Văn H là Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và phát triển xây dựng T với trách nhiệm tư vấn, giám sát công trình xây dựng, quá trình thi công xây dựng công trình, hạng mục nhà hiệu bộ, mặc dù biết rõ đơn vị thi công chưa có hạng mục công trình nào được xây dựng,

nhưng do quá tin vào lời đề nghị của L là rút tiền để thi công công trình, T, H đã ký không vào hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 và Biên bản số 01 nghiệm thu hoàn thành giai đoạn công trình hạng mục nhà hiệu bộ. Ngoài ra, Phạm Trung T đã ký giấy đề nghị thanh toán, chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào số tài khoản 3310201000548 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện G, tỉnh Ninh Bình. Hồ sơ không nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1 đã được Phạm Trung T và Trần Văn H ký để Đình Bộ L rút và chiếm đoạt 400.000.000 đồng từ ngân sách Nhà nước. Bản thân T, H không được hưởng lợi gì từ việc này.

Bị cáo Trần Văn H đã không thực hiện hợp đồng, không trực tiếp giám sát thi công công trình do Đình Bộ L là đơn vị thi công nhưng vẫn lập không và ký xác nhận với vai trò là tư vấn, giám sát vào hồ sơ thanh toán nghiệm thu hoàn thành giai đoạn công trình hạng mục Nhà hiệu bộ để Đình Bộ L chiếm đoạt 400.000.000 đồng từ ngân sách Nhà nước.

[3] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo Đình Bộ L đã tự nguyện nộp lại số tiền 400.000.000 đồng đã chiếm đoạt để khắc phục toàn bộ hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đình Bộ L có bố mẹ già yếu, bố đẻ của bị cáo là bệnh binh mắc thêm bệnh do bị nhiễm chất độc hóa học, bị cáo có mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bản thân bị cáo quá trình hoạt động kinh doanh được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen, Hội khuyến học tỉnh Ninh Bình tặng Bằng vàng khuyến học, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Ninh Bình tặng Giấy khen là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn H có vợ thường xuyên đau ốm, bệnh tật, các con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn K tham gia bộ đội chiến đấu ở Campuchia, được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Trung T có hoàn cảnh khó khăn mẹ già yếu, bản thân đã tham gia quân đội tại nước Campuchia, được tặng thưởng Huân chương chiến công

hạng Nhì, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Đinh Bộ L và Phạm Trung T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra các bị cáo Đinh Bộ L, Phạm Trung T, Trần Văn H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà để các bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đinh Bộ L cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn H cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 224 Bộ luật Hình.

Bị cáo Phạm Trung T là người đã nghỉ hưu theo chế độ nên miễn hình phạt bổ sung.

Trả lại số tiền 400.000.000 đồng bị cáo Đinh Bộ L đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Ghi nhận số tiền các bị cáo đã tự nộp gồm: Đinh Bộ L 405.000.000 đồng, Trần Văn H 5.000.000 đồng, Phạm Trung T 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện G cần phải nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ các công trình xây dựng trên địa bàn Huyện để tránh xảy ra những sai phạm tương tự như trên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Các bị cáo Đinh Bộ L, Trần Văn H bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Trung T là người trên 60 tuổi nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- Bị cáo Đinh Bộ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Các bị cáo Phạm Trung T, Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Bộ L 3 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Bộ L cấm hành nghề xây dựng 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 224; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 3 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H cấm hành nghề tư vấn, giám sát 3 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 224; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung T 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại số tiền 400.000.000 đồng bị cáo Đinh Bộ L đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trung T số tiền 10.000.000 đồng đã nộp.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Bộ L số tiền 5.000.000 đồng đã nộp, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 5.000.000 đồng đã nộp, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 420.000.000 đồng (bao gồm Đinh Bộ L 405.000.000 đồng, Trần Văn H 5.000.000 đồng, Phạm Trung T 10.000.000 đồng) hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi số 03 lập ngày 27/9/2019 đơn vị trả tiền Công an tỉnh Ninh Bình, đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Bộ L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Trung T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/10/2019.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản,
- VKSND cấp cao: 01 bản,
- VKSND tỉnh: 03 bản,
- Phòng PC03: 01 bản,
- UBKT huyện ủy Gia Viễn: 01 bản,
- Bị cáo: 3 bản,
- Người liên quan: 01 bản,
- Nguyên đơn dân sự: 01 bản,
- Cục thi hành án dân sự tỉnh NB: 01 bản,
- Sở Tư pháp: 01 bản,
- Phòng KTNV-THA: 4 bản,
- Phòng HSNV-CA tỉnh NB: 01 bản,
- Lưu hồ sơ, HCTP 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Văn Thịnh